

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK
Bản án số: 209/2024/HS-PT
Ngày: 25 - 11 - 2024.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung.

Các Thẩm phán: Ông Trương Công Bình, ông Nguyễn Huòn

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắc Lắc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắc Lắc tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 25/11/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắc Lắc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 220/2024/HS-PT ngày 21/10/2024 đối với bị cáo Nguyễn Thị L, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 259/2024/HS-ST ngày 09/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắc Lắc.

Bị cáo có kháng cáo: Họ và tên: **Nguyễn Thị L** - Sinh ngày: 01 tháng 02 năm 1989, tại: Tỉnh Đắc Lắc; Nơi cư trú: Thôn TC, xã HH, huyện CK, tỉnh Đắc Lắc; Quốc tịch: Việt N; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Văn S (đã chết) và bà Vũ Thị P (đã chết); đã ly hôn, con sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/3/2024, hiện đang bị tạm giam - Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Bùi Xuân C – sinh năm: 1940

Địa chỉ: Tổ dân phố 6, P. ET, Tp. BMT, tỉnh Đắc Lắc. Vắng mặt.

2. Ông Roãn Thiên T – sinh năm: 1974

Địa chỉ: Số 148, tổ 8, khối 1, Tp. BMT, tỉnh Đắc Lắc. Vắng mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo Đoàn Hữu A, Dương Thế B không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị L, Dương Thế B và Đoàn Hữu A là những đối tượng sử dụng trái phép ma túy đá (Methamphetamine). L và B có mối quan hệ tình cảm nên cuối năm 2023, L, B đến thuê phòng trọ tại địa chỉ số 66/9 Y W, phường ET, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk để ở và thỏa thuận cùng nhau trả tiền thuê phòng. Đến ngày 25/02/2024, Đoàn Hữu A là cháu của L đến ở nhờ phòng trọ nêu trên. Cả ba thỏa thuận bán ma túy đá kiếm lời để chi tiêu sinh hoạt chung. L sẽ liên hệ mua ma túy và cùng B, A bán ma túy cho người khác. Tiền thu lợi bất chính L cầm để tiêu xài cho cả ba bị cáo và để mua ma túy tiếp tục bán. Từ ngày 27/02/2024 đến ngày 01/03/2024, Nguyễn Thị L mua ma túy đá 03 lần của một người nam giới có tên “Vỹ” (Không rõ nhân thân, lai lịch) rồi cùng Thế B và A bán lại cho người khác, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 14 giờ, ngày 27/02/2024, L sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen gắn sim số 0941731879 liên lạc hỏi mua ma túy đá của Vỹ với số tiền là 200.000đ thì Vỹ đồng ý và hẹn L đến khu vực đường ND, phường TA, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk để giao ma túy. Sau đó, L đón xe thồ (không rõ nhân thân, lai lịch người lái xe) đến điểm hẹn mua 01 gói ma túy đá rồi mang về phòng trọ và lấy ra một ít để sử dụng. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, bạn của A tên là B và N (không rõ nhân thân, lai lịch) đến phòng trọ. B hỏi mua của A mua 200.000đ ma túy đá thì A đồng ý. Lúc này, L và Thế B đang ngồi trong phòng cùng nhau, L đưa cho A 01 gói ma túy đá để bán cho B và N, thu lợi bất chính số tiền 200.000đ, A đưa số tiền bán ma túy này về cho L.

Lần thứ hai: Khoảng 10 giờ 30 ngày 29/02/2024, Roãn Thiên T (sinh năm 1974, trú tại tổ dân phố 1, phường TH, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk) sử dụng tài khoản Zalo tên “Roãn Thiên T” liên lạc đến tài khoản Zalo tên “L L” gắn trong điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen gắn sim số thuê bao 0941731879 của L hỏi mua 02 gói ma túy đá thì L đồng ý bán với số tiền 700.000đ. Sau đó, L đón xe thồ đến mua của Vỹ 02 gói ma túy đá với số tiền 400.000đ rồi mang về phòng trọ nhờ Thế B chở đi bán ma túy. L mượn 01 xe mô tô của một người nữ giới tên O (không rõ nhân thân, lai lịch, thông tin của xe) để cùng Thế B đến khu vực phường Tân Hòa, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk bán cho T 02 gói ma túy đá. T trả cho L số tiền 200.000đ và sử dụng tài khoản số 0972195489 ngân hàng MB bank chuyển vào tài khoản số 0964427919 ngân hàng MB bank của Thế B số tiền 400.000đ, còn nợ lại 100.000đ. Sau đó, Thế B đưa lại số tiền bán ma túy trên cho L.

Lần thứ ba: Khoảng 09 giờ ngày 28/02/2024, người nam giới tên N tiếp tục hỏi mua ma túy đá của A với số tiền 1.000.000đ thì A đồng ý nên người nam giới tên B đến phòng trọ đưa cho A số tiền 800.000đ và thỏa thuận nhận được ma túy sẽ trả hết số tiền 200.000đ còn lại. A thỏa thuận với L bán ma túy cho N và B với số tiền 1.000.000đ, A đưa trước cho L số tiền 300.000đ. Sau đó, L tiếp tục liên lạc với Vỹ mua ma túy đá với số tiền là 1.000.000đ và hẹn giao ma túy ở khu vực đường ND, phường TA, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk. L đến điểm hẹn mua 05

gói ma túy đã rồi mang về phòng trọ lấy ra một ít để sử dụng. Phần ma túy còn lại L phân ra thành 06 gói ma túy rồi đưa cho A đi bán, lúc này Thế B cũng đang ở trong phòng. Đến ngày 01/03/2024, A đã sử dụng hết 03 gói ma túy đá, còn lại 03 gói ma túy đá A cất giấu để bán cho B và N. Khoảng 15 giờ 45 ngày 01/03/2024, N sử dụng tài khoản Zalo tên “N Chill” liên lạc qua tài khoản Zalo tên “Hữu A” đăng nhập trên điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, gắn sim số thuê bao 0985641567 của A hẹn đến khu vực đường Y W, phường ET, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk để giao ma túy. Sau đó, A cất giấu 03 gói ma túy đá trong túi quần phía trước, bên phải đang mặc rồi một mình đi bộ đến trước số 163/10 Y W, phường ET, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk để bán ma túy nhưng chưa kịp bán số ma túy trên thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố BMT, phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ 03 gói nylon đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (đã được niêm phong theo quy định của pháp luật).

Đến ngày 02/03/2024, Nguyễn Thị L và Dương Thế B bị Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Tại Cơ quan điều tra L, Thế B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại Bản kết luận số 397/KL-KTHS ngày 08/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự B an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong 03 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,3310 gam, loại Methamphetamine.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 259/2024/HS-ST ngày 09/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ Điều 251 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L: 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 02/3/2024.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên hình phạt đối với bị cáo Dương Thế B, Đoàn Hữu A, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/9/2024, bị cáo Nguyễn Thị L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa:

Mức hình phạt mà cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ bị cáo có bố đẻ ông Nguyễn Trọng S là người có công với cách mạng, được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất. Do đó, đề nghị HĐXX áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51

BLHS, chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo với mức hình phạt 8 năm tù.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận: Từ ngày 27/02/2024 đến ngày 01/03/2024, Nguyễn Thị L có hành vi mua ma túy đá 03 lần với tổng số tiền là 1.600.000 đồng và cùng Đoàn Hữu A, Dương Thế B bán ma túy 03 lần, thu lợi bất chính số tiền 1.600.000 đồng. Khoảng 15 giờ 45 phút, ngày 01/03/2024 A cất giấu 03 gói ma túy đá trong túi quần phía trước, bên phải đang mặc rồi một mình đi bộ đến trước số 163/10 Y W, phường ET, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk để bán ma túy thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra B an thành phố BMT, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 0,3310 gam ma túy loại Methamphetamine. A khai nhận tang vật bị thu giữ là ma túy đá L đưa cho A đi bán để kiếm lời. Toà án cấp sơ thẩm tuyên xử Nguyễn Thị L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Thị L, Hội đồng xét xử xét thấy:

Mức hình phạt 08 năm 06 tháng tù mà cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo L là có phần nghiêm khắc. Bởi lẽ, trong vụ án này các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, bị cáo đang một mình nuôi con sau khi ly hôn, cha mẹ đã chết. Tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ bị cáo có bố đẻ ông Nguyễn Trọng S là người có công với cách mạng, được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS và chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị L, sửa Bản án sơ thẩm giảm một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện tính khoan hồng nhân đạo của Pháp luật.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Thị L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị L, sửa bản án Hình sự sơ thẩm số 259/2024/HS-ST ngày 09/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị L.

[2] Tuyên xử:

[2.1] Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị L 08 (Tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 02/3/2024.

[2.2] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp;
- TAND tp Buôn Ma Thuột;
- VKSND tp Buôn Ma Thuột;
- Công an tp Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS tp BMT;
- T.H.A HS Công an tp Buôn Ma Thuột;
- Bị cáo;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Nhung